

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON TƯ THỰC THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ NĂM 2025

PHẠM MINH GIA Ý
Trường Đại học Phan Thiết

Nhận bài ngày 12/9/2025. Sửa chữa xong 02/10/2025. Duyệt đăng 06/10/2025.

Abstract

This article analyzes the current legal regulations governing investment and business activities in the field of private preschool education. Based on a comparison between existing laws, implementation practices, and the directions set forth in Resolution No. 71-NQ/TW (2025) of the Politburo on breakthrough development in education and training, the paper identifies several limitations and shortcomings in both the regulatory framework and its application. Accordingly, it proposes legal reforms to enhance the efficiency, transparency, and sustainability of investment activities in this sector, ensuring alignment with the broader national goals for educational reform and social development.

Keywords: Business, conditions, investment, private preschool, procedures.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, pháp luật về đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục và đào tạo luôn được sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia thành lập, tổ chức hoạt động trường, lớp mầm non tư thực, góp phần vào hệ thống giáo dục mầm non trong việc huy động trẻ từ 06 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi ra trường đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, theo chủ trương của Đảng hiện nay về đột phá phát triển giáo dục đào tạo, phát triển kinh tế tư nhân trong đó phải phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) từ 03 đến 05 tuổi [1]. Từ đó đặt ra yêu cầu phải phát triển hệ thống trường, lớp GDMN. Do đó, lĩnh vực GDMN tư thực cũng phải phát triển đồng bộ, vì Đảng đã xác định kinh tế tư nhân nằm trong 03 nền kinh tế đất nước (kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể). Trong đó, kinh tế tư nhân được xác định là quan trọng nhất [2]. Thực tiễn cho thấy, pháp luật hiện hành còn chưa đáp ứng thực đầy đủ các yêu cầu của Đảng, Nhà nước đặt ra trong bối cảnh đất nước ở giai đoạn kỷ nguyên mới, do đó đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh GDMN tư thực. Vì các lý do trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài "Hoàn thiện pháp luật về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục mầm non tư thực theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2025".

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở pháp luật và cơ chế chính sách

2.1.1. Cơ sở pháp luật

a. Điều kiện và thủ tục cho phép thành lập trường, lớp mầm non tư thực

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân muốn thành lập trường, lớp mầm non tư thực phải có: 1) Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhà trẻ, trường lớp mầm non tư thực; 2) Đề án cho phép thành lập kèm theo các giấy tờ liên quan.

Hồ sơ này được gửi tới Ủy ban nhân dân cấp huyện (hiện nay thẩm quyền cấp phép đã được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã, sau khi xóa bỏ cấp huyện từ 01/7/2025 theo Luật Tổ chức Chính quyền địa

phương năm 2025 và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Thời gian giải quyết theo quy định, cơ quan cấp phép là 25 ngày làm việc [3].

b. Điều kiện và thủ tục cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp hoạt động giáo dục

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân muốn hoạt động GDMN phải đảm bảo các điều kiện sau: 1) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; 2) Có chương trình giáo dục, tài liệu học liệu đáp ứng chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; 3) Có đủ số lượng về đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đạt yêu cầu; 4) Có đủ nguồn lực tài chính cụ thể, mức đầu tư phải đạt ít nhất 30 triệu/trẻ, không tính các chi phí sử dụng đất. Nếu không xây dựng mới mà sử dụng thuê cơ sở vật chất thì mức đầu tư phải đạt ít nhất 21 triệu/trẻ (70%); 5) Có quy chế và tổ chức hoạt động của trường. Hồ sơ này theo quy định hiện nay là giao thẩm quyền cho UBND cấp xã. Thời gian giải quyết cấp phép hoạt động giáo dục cũng là 25 ngày. Từ đó, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân muốn thực hiện thủ tục đầu tư thành lập trường, lớp GDMN phải mất 50 ngày [3].

c. Cơ sở giáo dục mầm non và chính sách phát triển

Hiện nay, cơ sở GDMN bao gồm 3 loại hình: 1) Nhà trẻ (công lập, tư thục), nhóm trẻ độc lập (tư thục): tiếp nhận trẻ từ 03 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi (theo dự thảo Luật sửa đổi Luật Giáo dục 2019). 2) Trường mẫu giáo (công lập, tư thục), lớp mẫu giáo độc lập (tư thục): tiếp nhận trẻ từ 03 tuổi đến dưới 06 tuổi. 3) Trường mầm non (công lập, tư thục), lớp mầm non độc lập (tư thục): tiếp nhận trẻ từ 03 tháng tuổi đến dưới 06 tuổi, thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chăm sóc – nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Về chính sách phát triển, GDMN hiện được xem là một trong những lĩnh vực cần ưu tiên đầu tư để đáp ứng yêu cầu xã hội hóa giáo dục, nhất là tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp. Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN nhấn mạnh đến việc tạo điều kiện thuận lợi hơn trong thủ tục thành lập, đồng thời bảo đảm chất lượng, an toàn và quyền lợi của trẻ em [4].

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy loại hình trường mẫu giáo có nhiều ở khu vực đô thị; mức xã, phường chỉ có cơ sở mầm non nhỏ lẻ, ít trường mẫu giáo công lập. Riêng trường mầm non tư thục có ở hầu hết các địa phương, song sự phát triển chưa đồng đều: ở những khu vực đô thị, trường mầm non tư thục phát triển mạnh, trong khi tại các vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế – xã hội còn khó khăn, số lượng cơ sở độc lập vẫn hạn chế.

2.1.2. Cơ chế, chính sách

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã xác định giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục tư thục là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế tư nhân, Bộ Chính trị yêu cầu xóa bỏ những rào cản về thể chế, tư tưởng, quan niệm, đồng thời kiến tạo hệ thống chính sách thuận lợi để huy động càng nhiều nguồn lực tổ chức, tài chính, nhân lực từ toàn xã hội, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực chất lượng cao.

Về cải cách thủ tục hành chính trong kinh doanh giai đoạn 2025–2026, chủ trương đặt ra là: 1) Cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; 2) Cắt giảm 50% số quy định thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024 [5].

Hiện nay, Quốc hội đã có Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi, trong đó có quy định cơ chế, chính sách thực hiện gồm: 1) Đầu tư cơ sở vật chất; 2) Đảm bảo đủ giáo viên; 3) Đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ, đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên; 4) Huy động nguồn lực xã hội phát triển GDMN; 5) Ưu tiên phát triển GDMN ở các vùng kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số [6].

Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã có Nghị quyết triển khai thực hiện, trong đó có chỉ đạo cụ thể về hoàn thiện hệ thống pháp luật: sửa đổi các luật chuyên ngành (Luật Giáo dục năm 2019), Luật quản lý đầu tư, điều kiện và thủ tục hoạt động trong lĩnh vực GDMN; đồng thời, ban hành chính sách hỗ trợ tài chính cho các cơ sở giáo dục tư thục, đặc biệt là không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất, không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo

dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận, cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thực, hình thành quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng [7].

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật

2.2.1. Kết quả thực hiện

Theo số liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo tính đến năm học 2023–2024, cả nước có 3.184 trường mầm non ngoài công lập (tỷ lệ 20,9%) và 17.444 cơ sở giáo dục mầm non độc lập (nhóm trẻ, lớp mầm non tư thực). Các cơ sở giáo dục mầm non tư thực này đã đảm nhiệm việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 1.275.455 trẻ em, đạt tỷ lệ 24,9% số trẻ đi học mầm non của cả nước [8].

Có thể thấy số lượng trường, lớp và học sinh theo học tại các cơ sở mầm non tư thực tăng đều trong những năm gần đây. Tuy vậy, tỷ lệ này vẫn còn có sự chênh lệch so với số lượng cơ sở GDMN công lập trên cả nước. Tính bình quân, cứ 3 cơ sở GDMN công lập thì mới có 1 cơ sở mầm non tư thực. Đặc biệt, sự phân bố còn chưa đồng đều: tại những đô thị lớn, số lượng cơ sở mầm non tư thực chiếm tỷ trọng cao, trong khi tại nhiều địa phương khác, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, mô hình này vẫn còn hạn chế.

Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi đến năm 2030 phải đạt 100% trẻ ra lớp. Tuy nhiên, phát triển hệ thống lớp mầm non tư thực vẫn cần có điều kiện phù hợp để bảo đảm song hành với phát triển hệ thống công lập, hướng tới đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 về các điều kiện, thể chế, chính sách đã được đặt ra từ Nghị quyết số 71-NQ/TW năm 2025.

Hiện nay, các trường mầm non tư thực về cơ bản đảm bảo cơ sở vật chất khá đầy đủ, nguồn lực tài chính, đội ngũ giáo viên, học sinh. Tuy nhiên, các nhóm trẻ, lớp mầm non tư thực do cá nhân thành lập dưới hình thức hộ kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích lớp học, khoản chi phí, nguồn thu học phí. Đội ngũ giáo viên, nhân sự, nguồn tuyển sinh hạn chế, nhiều cơ sở không bảo đảm điều kiện tối thiểu cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ em, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng GDMN tư thực.

Ngoài ra, tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp còn thấp, chỉ đạt tỷ lệ cao ở trẻ từ 03 đến 05 tuổi (đạt tỷ lệ 93,4%), trong khi trẻ từ 06 tháng tuổi đến dưới 03 tuổi chỉ đạt 34,6%. Đây là tỷ lệ còn khá thấp so với yêu cầu phổ cập GDMN. Đặc biệt, nhóm trẻ dưới 03 tuổi (06 tháng tuổi đến dưới 03 tuổi) thường không được chú trọng, nhất là ở khu vực ngoài công lập, dẫn đến sự thiếu hụt cơ sở chăm sóc, giáo dục sớm.

Trong khi đó, quy định pháp luật hiện hành vẫn còn bất cập. Chẳng hạn, quy định cho phép hộ gia đình, cá nhân mở nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo, mầm non tư thực có thể gây khó khăn trong kiểm soát chất lượng. Thực tế, phần lớn nhóm lớp này có quy mô nhỏ, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực hạn chế, dễ phát sinh vi phạm nhưng lại khó quản lý hiệu quả. Các trường mầm non công lập thường tập trung huy động trẻ từ 03 đến 05 tuổi ra lớp, số nhóm trẻ trong các trường này thường chiếm tỷ lệ thấp.

2.2.2. Quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục mầm non tại cấp xã mới hiện nay

Theo quy định pháp luật hiện nay, thẩm quyền quản lý trực tiếp các cơ sở giáo dục từ mầm non đến cấp trung học cơ sở được giao cho UBND xã, phường, đặc khu. Công tác tham mưu, trực tiếp quản lý giúp UBND cấp xã là Phòng Văn hóa – Xã hội của xã [9]. Mô hình này tạo thuận lợi cho chính quyền gần dân nhất, giúp đỡ người dân và doanh nghiệp địa phương thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, trong thực tiễn, công chức Phòng Văn hóa – Xã hội có nghiệp vụ và trình độ chuyên môn giáo dục còn hạn chế, năng lực quản lý nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu mà pháp luật quy định, cần phải được bổ sung số lượng, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng theo quy định.

2.3. Hạn chế, bất cập

2.3.1. Bất cập về quy định pháp luật hiện hành

a. Luật Giáo dục năm 2019

Luật này quy định phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi (Khoản 1 Điều 14). Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể, chi tiết về việc phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 05 tuổi (đặc biệt là từ 03 đến 04 tuổi). Điều này dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong chính sách phát triển GDMN. Từ “khuyến khích” ở Khoản 2 Điều 16

chưa phù hợp với Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển tư nhân. Tại Điều 17 về đầu tư cho giáo dục chưa giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết để không chồng chéo với Luật Đầu tư. Độ tuổi 03 tháng tuổi không phù hợp với chế độ thai sản hiện nay của cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ 06 tháng thai sản.

b. Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ

Mặc dù nghị định đã đề cập đến hoạt động đầu tư, kinh doanh trong GDMN, nhưng các quy định còn chung chung, chưa đưa ra giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn cho cơ sở GDMN tư thực, đặc biệt là về thủ tục hành chính, thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, cá nhân còn quá dài, chưa đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trong hai năm 2025 và 2026 về xây dựng, đất đai, và chính sách ưu đãi tài chính.

c. Nghị định số 105/2020/NĐ-CP

Các chính sách hỗ trợ tài chính, đất đai, thuế... cho cơ sở mầm non tư thực còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa khuyến khích mạnh mẽ xã hội hóa giáo dục theo chỉ đạo tại Nghị quyết 71-NQ/TW và Nghị quyết 281/NQ-CP ban hành trong năm 2025.

2.3.2. Bất cập trong thực tiễn áp dụng

a. Tỷ lệ huy động trẻ dưới 06 tháng đến dưới 03 tuổi còn thấp do thiếu hành lang pháp lý và cơ chế hỗ trợ phù hợp: Luật Giáo dục hiện hành mới quy định phổ cập cho trẻ 05 tuổi, chưa có chính sách toàn diện cho trẻ nhỏ hơn.

b. Cơ sở vật chất và nguồn nhân lực hạn chế: Nhiều trường, lớp mầm non tư thực quy mô nhỏ, điều kiện chưa bảo đảm, dẫn đến chất lượng giáo dục chưa cao, thậm chí tiềm ẩn rủi ro về an toàn cho trẻ.

c. Tỷ lệ trẻ em ra lớp thấp: Ở nhiều địa phương, tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường mầm non tư thực chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân chính là do thiếu cơ sở vật chất, chi phí cao, phụ huynh còn e ngại về chất lượng dịch vụ.

d. Chưa có chính sách khuyến khích đủ mạnh: Các ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng cho cơ sở GDMN tư thực còn dàn trải, mức độ hỗ trợ thấp, chưa tạo động lực để nhà đầu tư mạnh dạn tham gia.

e. Hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở sau sáp nhập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Còn thiếu công chức có trình độ, nghiệp vụ chuyên môn về giáo dục chưa đủ đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục ở bộ phận Phòng Văn hóa – xã hội của xã.

2.3.3. Những khó khăn trong quá trình thực thi chủ trương của Đảng

a. Đội ngũ giáo viên mầm non: Hiện nay, nhiều địa phương thiếu nhân sự, đặc biệt là giáo viên có chuyên môn và được đào tạo bài bản. Một bộ phận giáo viên mầm non bị đào thải do không đáp ứng được yêu cầu, dẫn đến chất lượng đội ngũ chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

b. Chế độ đãi ngộ và môi trường làm việc: Giáo viên mầm non, đặc biệt là giáo viên tại các cơ sở tư thực, thường gặp khó khăn về điều kiện làm việc, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội. Chính sách hỗ trợ chưa tương xứng khiến nhiều giáo viên rời bỏ nghề.

c. Cơ sở vật chất: Nhiều cơ sở mầm non tư thực quy mô nhỏ, thiếu trang thiết bị, sân chơi, phòng học đạt chuẩn. Một số nơi còn phải tận dụng nhà dân hoặc cơ sở vật chất tạm bợ để tổ chức lớp học, tiềm ẩn nguy cơ không bảo đảm an toàn cho trẻ.

d. Chính sách hỗ trợ tài chính: Mặc dù Nghị quyết 29-NQ/TW và các văn bản pháp luật liên quan khác đã đề ra chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nhưng việc triển khai hỗ trợ vốn vay ưu đãi, giảm thuế, ưu đãi tiền thuê đất cho cơ sở mầm non tư thực còn nhiều hạn chế. Chính sách chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định, chưa khuyến khích được các nhà đầu tư mạnh dạn tham gia. Nghị quyết 71-NQ-TW đã có chủ trương giải quyết các bất cập nhưng chưa được thể hiện cụ thể qua các văn bản quy phạm pháp luật.

e. Nhận thức xã hội: Ở một số địa phương, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi, phụ huynh còn chưa thực sự tin tưởng vào chất lượng giáo dục mầm non tư thực. Điều này ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động trẻ đến trường, gây khó khăn cho sự phát triển bền vững của các cơ sở GDMN tư thực.

Từ những khó khăn nêu trên có thể thấy, mặc dù chủ trương xã hội hóa GDMN là đúng đắn và cần thiết, song việc thực thi trên thực tế vẫn còn nhiều vướng mắc, chưa đồng bộ. Điều này đặt ra yêu cầu

cấp thiết phải hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để tạo môi trường pháp lý minh bạch và cụ thể để khuyến khích đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực GDMN tư thực.

3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục mầm non tư thực

3.1. Về quy định pháp luật

3.1.1. Khung pháp lý cơ bản

Cần sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành để quy định cụ thể hơn về điều kiện thành lập cơ sở GDMN tư thực, đặc biệt là về độ tuổi tiếp nhận trẻ. Hiện nay, Luật quy định nhận trẻ từ 03 tháng tuổi trở lên. Tại dự thảo Luật sửa đổi Luật giáo dục quy định trẻ từ 06 tháng tuổi trở lên, tuy nhiên chưa có hướng dẫn chi tiết cho nhóm trẻ dưới 06 tháng tuổi. Cụ thể, điều chỉnh bổ sung Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 16 và Điều 17 Luật Giáo dục 2019.

3.1.2. Chính sách ưu đãi

Bổ sung các quy định trong Nghị định 105/2020/NĐ-CP và Nghị định 125/2024/NĐ-CP nhằm mở rộng phạm vi ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng đối với cơ sở mầm non tư thực. Việc ưu đãi cần có tính thực chất, thiết kế phù hợp với từng loại hình (nhóm trẻ gia đình, trường mầm non tư thực quy mô nhỏ, trường mầm non tư thực quy mô lớn). Cụ thể, điều chỉnh bổ sung Điều 4, Điều 6 Nghị định 125/2024/NĐ-CP.

3.1.3. Cơ chế quản lý và giám sát

Hoàn thiện các quy định liên quan đến tiêu chuẩn cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ. Bổ sung cơ chế kiểm định chất lượng định kỳ, công khai kết quả để phụ huynh và xã hội giám sát.

3.1.4. Chính sách đối với giáo viên mầm non tư thực

Nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Điều này không chỉ góp phần ổn định đời sống giáo viên mà còn nâng cao chất lượng GDMN.

3.1.5. Nhận thức xã hội

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của GDMN tư thực; qua đó tạo sự đồng thuận và tăng tỷ lệ trẻ đến trường.

3.2. Về thực hiện pháp luật

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, một yêu cầu không kém phần quan trọng là bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể, rõ ràng, qua đó tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai đồng bộ ở các địa phương. Tăng cường đội ngũ giáo viên công lập và tư thực bằng cách củng cố đào tạo sư phạm mầm non trong các trường cao đẳng của tỉnh với chỉ tiêu phù hợp và chế độ đào tạo ưu đãi. Bố trí cho các cơ sở GDMN được tiếp cận với cơ sở vật chất không sử dụng sau sắp xếp bộ máy. Tăng cường bổ sung đủ số lượng và chất lượng cho công chức các Phòng Văn hóa – Xã hội của cấp xã. Đồng thời, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các chủ đầu tư, chủ cơ sở và đội ngũ quản lý, giáo viên mầm non cũng cần được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức pháp lý, từ đó hạn chế rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động.

3.3. Về thực thi cơ chế chính sách của Đảng

Hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực GDMN tư thực chỉ có thể phát triển bền vững khi có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó, cần phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội của cộng đồng, đặc biệt là phụ huynh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội – nghề nghiệp có liên quan. Trên cơ sở đó, Nhà nước cần ban hành và triển khai những chính sách hỗ trợ thiết thực, trong đó bao gồm chính sách tín dụng ưu đãi, hỗ trợ vốn, tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất cũng như áp dụng các ưu đãi về thuế đối với cơ sở mầm non tư thực. Đây chính là động lực quan trọng để khuyến khích đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực mầm non, đồng thời nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em trong giai đoạn đầu đời.

Xem tiếp trang 301